

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ về thúc đẩy phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”

Thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ về thúc đẩy phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 88/NQ-CP); trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Công Thương tại Văn bản số 24/TTr-SCT ngày 08/5/2026 (sau khi tổng hợp ý kiến các đơn vị, địa phương liên quan), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thúc đẩy mạnh mẽ phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, tăng cường sức mua của người dân và doanh nghiệp, qua đó tạo động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trọng tâm là gắn phát triển sản xuất với mở rộng thị trường, bảo đảm cân đối cung - cầu, nâng cao năng lực tiêu thụ hàng hóa trong nước.

b) Tập trung thúc đẩy sản xuất kinh doanh, coi việc đẩy mạnh sản xuất trong nước là nền tảng bền vững để cung ứng hàng hóa cho thị trường.

2. Yêu cầu

a) Xác định doanh nghiệp là chủ thể trung tâm; địa phương là địa bàn trọng điểm để triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng thực chất, hiệu quả; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, triển khai quyết liệt các giải pháp về thúc đẩy sản xuất nông, lâm, thủy sản gắn với xuất khẩu và tiêu dùng bền vững; thúc đẩy phát triển dịch vụ, du lịch và khai thác hiệu quả thị trường trong nước. Đẩy mạnh chuyển đổi số, áp dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các ngành, lĩnh vực; ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trong nước, sản phẩm được ưu đãi theo quy định.

b) Tạo môi trường thuận lợi để tạo niềm tin cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và người dân trong hoạt động sản xuất, phân phối, tiêu dùng.

c) Chú trọng nâng cao chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường nội địa; phát triển thị trường trong nước gắn với xu thế

phát triển của thương mại điện tử (TMĐT) và ứng dụng các thành tựu của công cuộc phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

d) Triển khai mạnh mẽ các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu hàng hóa, nhằm thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa sản xuất trong nước tại các kênh phân phối truyền thống và hiện đại; phát triển kinh tế tư nhân; đẩy mạnh triển khai các đề án, chương trình mục tiêu về phát triển thương mại và thị trường trong nước đã được phê duyệt.

đ) Thực hiện tốt chức năng kết nối giữa sản xuất với tiêu dùng bền vững, đóng vai trò quan trọng trong định hướng, dẫn dắt cho sản xuất phát triển theo cơ chế thị trường; cân đối nguồn lực giữa các địa phương, ưu tiên phát triển thị trường và kích cầu tiêu dùng khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

e) Các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX), hộ sản xuất kinh doanh phải đảm bảo không vi phạm các cam kết của Việt Nam, Tổ chức Thương mại thế giới và các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương:

- Góp ý sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thương mại. Tập trung tháo gỡ khó khăn và triển khai các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất hàng hóa nội địa, đảm bảo nguồn cung dồi dào, chất lượng cao cho thị trường trong nước.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam; phát triển hạ tầng thương mại, hệ thống phân phối hiện đại kết hợp kênh bán lẻ truyền thống, phát triển xây dựng chuỗi cửa hàng tiện lợi, mô hình bán lẻ hiện đại, tạo điều kiện để hàng Việt Nam được đưa vào bán tại các chuỗi phân phối, bán lẻ. Phát triển mạnh mẽ hệ thống phân phối tiêu dùng, đặc biệt là các chuỗi bán lẻ có tính kết nối cao từ thành thị đến nông thôn.

- Hướng dẫn nâng cấp, cải tạo chợ truyền thống đảm bảo hạ tầng kỹ thuật để vận hành an toàn vệ sinh, phòng cháy chữa cháy; ứng dụng công nghệ số trong quản lý và kết hợp mô hình bán lẻ hiện đại như siêu thị nhỏ (siêu thị mini), ki-ốt bán hàng tự động, cửa hàng tiện lợi vào các chợ quy mô lớn. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam; phối hợp thúc đẩy phát triển các trung tâm logistics theo quy hoạch tỉnh; liên kết chuỗi cung ứng, khuyến khích ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chuỗi khối, Internet vạn vật để tối ưu hoá chuỗi cung ứng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất đưa sản phẩm lên nền tảng số; các chương trình livestream bán hàng trên các nền tảng TMĐT để tiếp cận hiệu quả với người tiêu dùng; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng TMĐT cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Bộ Công Thương, tập đoàn bán lẻ, doanh nghiệp sản xuất và các nền tảng thương mại điện tử trung gian tổ chức

“Tuần khuyến mại mua hàng Việt Nam”; tổ chức các đợt khuyến mại lớn, đồng loạt vào các dịp lễ, tết, ngày kỷ niệm lớn để hình thành thói quen mua sắm cho người dân; tăng cường thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại liên kết vùng, liên kết ngành trong tiêu thụ sản phẩm nội địa; đẩy mạnh ứng dụng TMDT để mở rộng thị trường.

- Thực hiện thường xuyên, liên tục, hiệu quả công tác kiểm tra, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, nhất là đối với thực phẩm.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; trách nhiệm của doanh nghiệp đối với sản phẩm hàng hóa và ý nghĩa của việc ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Tổ chức chiến dịch truyền thông “Người Việt Nam dùng sản phẩm Việt Nam”. Đổi mới tư duy trong triển khai Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” với khẩu hiệu “Người Việt Nam dùng sản phẩm Việt Nam”.

- Nghiên cứu đề xuất triển khai các đề án phát triển thị trường trong nước giai đoạn tiếp theo; trong đó, ưu tiên phát triển đa dạng các kênh phân phối, phát triển mạnh các nền tảng số; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã trong phát triển thị trường, có năng lực cạnh tranh cao trong lĩnh vực phân phối, lưu thông hàng hóa.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan báo chí tổ chức chiến dịch truyền thông sâu rộng về Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; triển khai các chương trình, sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch gắn với tiêu thụ hàng Việt Nam.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các chương trình đưa nông sản Việt, sản phẩm OCOP vào siêu thị, chợ đầu mối và các kênh phân phối hiện đại.

d) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các chương trình truy xuất nguồn gốc nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước, hướng tới xuất khẩu.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Triển khai các giải pháp thúc đẩy, kết hợp hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch với chương trình quảng bá, tiêu thụ hàng Việt Nam; tăng cường ứng dụng truyền thông đa nền tảng nhằm kích thích tiêu dùng, thu hút du khách trong nước và quốc tế. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch ưu tiên sử dụng, trưng bày và giới thiệu sản phẩm, hàng hóa Việt Nam trong chuỗi dịch vụ và sản phẩm du lịch.

b) Chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn tăng cường thời lượng và chất lượng tuyên truyền về Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đẩy mạnh giới thiệu sản phẩm, thương hiệu Việt, góp phần khơi dậy tinh thần tự hào dân tộc, ý thức tiêu dùng hàng Việt trong Nhân dân. Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông theo hướng sáng tạo, hấp dẫn, phù hợp với từng nhóm đối tượng; tăng cường lan tỏa thông điệp trên không gian mạng. Mở rộng

tin, bài, phóng sự chuyên sâu về sản phẩm, thương hiệu Việt trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở. Khuyến khích báo chí, mạng xã hội xây dựng, lan tỏa các câu chuyện thành công, mô hình tiêu biểu của doanh nghiệp Việt; triển khai các chiến dịch truyền thông số, kết hợp hiệu quả các nền tảng mạng xã hội nhằm đưa thông điệp của Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” đến gần hơn với giới trẻ.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương đẩy mạnh sản xuất, cung ứng hàng nông sản chất lượng cao đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm; xây dựng chuỗi cung ứng ngắn, kết nối trực tiếp với hệ thống bán lẻ. Phát triển chuỗi giá trị hàng nông sản Việt Nam, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc; từng bước số hoá các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh; đẩy mạnh cấp và quản lý mã số vùng trồng, vùng nuôi, mã số cơ sở đóng gói nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và nâng cao uy tín nông sản Việt.

b) Phối hợp với Sở Công Thương triển khai các chương trình đưa nông sản Việt vào siêu thị, chợ đầu mối và các kênh phân phối hiện đại; hỗ trợ tiêu thụ nông sản trong nước thông qua kết nối cung - cầu, hợp đồng bao tiêu, nền tảng TMDT trung gian.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ và khai thác hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ, trong đó chú trọng bảo hộ kịp thời các loại nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý sử dụng cho sản phẩm, dịch vụ quốc gia. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

b) Phối hợp hướng dẫn cập nhật thông tin dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, mã số, mã vạch, nhãn điện tử và hộ chiếu số cho sản phẩm, hàng hoá vào cơ sở dữ liệu quốc gia; duy trì, nâng cấp, hướng dẫn vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa của tỉnh; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ trong lĩnh vực mã số, mã vạch, nhãn điện tử, truy xuất nguồn gốc và hộ chiếu số sản phẩm, hàng hoá cho các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

c) Tổ chức, tham gia các hoạt động kết nối cung cầu, tuyên truyền đề giới thiệu, quảng bá các sản phẩm công nghệ số do doanh nghiệp trong nước nghiên cứu, thiết kế, sáng tạo, sản xuất góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường cho các hàng hóa, sản phẩm Việt.

5. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, địa phương, soát xét, tham mưu bố trí kinh phí cho các hoạt động xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng phù hợp với các quy định của pháp luật.

b) Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương theo dõi sát tình hình giá cả hàng hóa dịch vụ, đặc biệt là đối với những hàng hóa, dịch vụ thiết yếu để

chủ động triển khai các giải pháp phù hợp, kịp thời, hiệu quả theo thẩm quyền và quy định.

6. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 8

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng kịp thời đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng của người dân, doanh nghiệp phục vụ sản xuất, kinh doanh, phân phối hàng hóa, tiêu dùng chính đáng, nhất là trong các dịp lễ, Tết và cao điểm tiêu dùng; tích cực chuyển đổi số trong quá trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian xử lý, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận vốn tín dụng nhằm kích thích phát triển sản xuất, kinh doanh hàng hóa trong nước, kích cầu tiêu dùng sản phẩm hàng hóa nội địa để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng.

7. Công an tỉnh

Phối hợp với các cơ quan chức năng đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trốn thuế và hành vi vi phạm hành chính khác liên quan.

8. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn phụ trách phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu kiểm tra, kiểm soát, giám sát chặt chẽ người, phương tiện, hàng hóa qua lại theo quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân khu vực biên giới tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao đời sống, tạo sinh kế bền vững; gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn để góp phần thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa sản xuất trong nước.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, đề xuất cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với thực hiện thủ tục Biên phòng điện tử, quản lý biên giới số và tự động hóa trong quản lý, kiểm soát xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt là nông sản, sản phẩm đặc trưng của địa phương.

9. Sở Ngoại vụ

a) Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, tiếp cận thị trường và mở rộng kênh phân phối ở nước ngoài; tăng cường cung cấp thông tin thị trường, kết nối đối tác và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế, hội chợ, triển lãm nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm Việt Nam. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Ngoại giao trong

việc khai thác, ứng dụng hiệu quả các nền tảng số phục vụ quảng bá và kết nối giao thương giữa doanh nghiệp Việt Nam và đối tác nước ngoài.

b) Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức và doanh nhân người Việt ở nước ngoài để tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước tiếp cận, thâm nhập thị trường quốc tế.

c) Lồng ghép nội dung hỗ trợ doanh nghiệp, xúc tiến thương mại trong các hoạt động đối ngoại, các chuyên thăm, hội nghị, diễn đàn quốc tế.

10. Sở Tư pháp

a) Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực thương mại và các văn bản quy định liên quan.

b) Chủ trì, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thương mại, sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm của tỉnh.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Khuyến khích các trường học tổ chức các buổi tham quan, trải nghiệm thực tế tại các khu sản xuất, làng nghề truyền thống, các doanh nghiệp Việt Nam để học sinh, sinh viên hiểu rõ hơn về quy trình sản xuất, chất lượng sản phẩm và sự đóng góp của doanh nghiệp vào nền kinh tế; tăng cường tổ chức các chương trình giao lưu, diễn đàn, cuộc thi tìm hiểu về văn hóa tiêu dùng, thương hiệu Việt, sáng tạo các sản phẩm từ nguyên liệu trong nước.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và các đơn vị trực thuộc lồng ghép nội dung giáo dục về Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” vào các chương trình học, ngoại khóa; phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức về các sản phẩm, thương hiệu Việt Nam, cũng như kỹ năng lựa chọn, sử dụng hàng hóa đúng cách và có trách nhiệm.

12. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương khuyến khích phát triển các điểm giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm hợp tác xã, sản phẩm OCOP và sản phẩm chủ lực địa phương; tăng cường kết nối sản phẩm của hợp tác xã (HTX) vào hệ thống siêu thị, chợ đầu mối, khu du lịch, trường học, bếp ăn tập thể và các kênh phân phối hiện đại. Vận động, khuyến khích hình thành các hình thức liên kết chặt chẽ giữa các loại hình HTX, liên hiệp HTX với nhà khoa học, doanh nghiệp và ngân hàng; tập trung hỗ trợ HTX trong sản xuất các sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng (VietGap, GlobalGap, OCOP,...); hỗ trợ HTX ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, kinh tế tuần hoàn, kết nối chuyên đôi số; xây dựng thương hiệu sản phẩm, truy xuất nguồn gốc; sản xuất gắn với các hợp đồng kinh tế, nhu cầu của người tiêu dùng và thích ứng với sự cạnh tranh của thị trường.

b) Đưa sản phẩm đạt tiêu chuẩn, chất lượng cao của HTX tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, và điểm giới thiệu sản phẩm vùng miền, nhằm tăng cơ hội quảng bá và tiêu thụ hàng hóa đối với khu vực kinh tế tập thể.

c) Phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức chiến dịch truyền thông hưởng ứng: “Người tiêu dùng thông thái với sản phẩm của HTX”; tổ chức “Tuần lễ hàng HTX” tại các đô thị lớn. Xây dựng chương trình “HTX - Niềm tin hàng Việt Nam” với các hoạt động trải nghiệm, giới thiệu thương hiệu HTX tiêu biểu. Tổ chức phổ biến kiến thức về nội dung “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” gắn với sản phẩm của HTX, OCOP vào chương trình giáo dục kỹ năng sống và truyền thông cộng đồng.

d) Tuyên truyền, vận động HTX đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm và phát triển thương hiệu để nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường; hỗ trợ kết nối Liên minh HTX các tỉnh, các HTX với Sở Khoa học và Công nghệ để đồng hành trong quá trình chuẩn hóa thương hiệu; tổ chức các khóa đào tạo “Thương hiệu sản phẩm HTX” và truyền thông số cho cán bộ HTX, hướng đến xây dựng thương hiệu vùng - thương hiệu ngành hàng.

e) Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, địa phương liên quan để thực hiện các chương trình, đề tài, dự án phát triển sản phẩm, thương hiệu và chuỗi cung ứng của HTX.

13. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chủ động xây dựng kế hoạch kích cầu tiêu dùng gắn với thế mạnh đặc thù của địa phương; tạo điều kiện thuận lợi, đúng quy định về mặt bằng, thủ tục hành chính để doanh nghiệp triển khai các điểm bán hàng, hội chợ, triển lãm, kết nối cung - cầu trong nước, các hội chợ hàng Việt, tuần lễ sản phẩm địa phương, gắn với du lịch, ẩm thực để thu hút người tiêu dùng và các chương trình khuyến mại tập trung trên địa bàn; đẩy mạnh triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, các chương trình kích cầu tiêu dùng, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng hệ thống phân phối.

b) Đảm bảo hệ thống phân phối luôn đáp ứng nguồn cung hàng hóa thiết yếu; thực hiện các biện pháp điều tiết cung - cầu. Phối hợp công tác giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

c) Xây dựng dữ liệu doanh nghiệp, thông tin về năng lực sản xuất, thương mại, hàng hóa, dịch vụ cũng như nhu cầu nguyên vật liệu..., để có thể cung cấp, chia sẻ thông tin cho người tiêu dùng, các doanh nghiệp trong cả nước. Triển khai quy định về công bố xuất xứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý đảm bảo công khai, minh bạch thông tin cho doanh nghiệp, người tiêu dùng.

d) Tổ chức các hoạt động truyền thông về Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên hệ thống thông tin cơ sở; triển khai các

chương trình, sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch của địa phương gắn với ưu tiên tiêu thụ hàng Việt Nam.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Công Thương chủ trì thực hiện; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung đề nghị các cơ quan, đơn vị có ý kiến về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP theo dõi lĩnh vực;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KT₂.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Huy Thành